TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày: 11/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN THÀNH PHẤN**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **LƯƠNG THỊ HẢI** - *Nguyên giáo viên*; *Trường Huỳnh Thúc Kháng, huyện Vạn Ninh.*

2. Ông **HOÀNG XUÂN LỘC** - *Cán bộ hưu trí*.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **NGUYỄN QUÝ VÕ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **HUỲNH BÁ SỬ** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN NGỌC T** (Tên gọi khác: T); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/9/2001, tại BS, Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn TD, xã XB, thị xã SC, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Văn hóa: 7/12; Cha: Nguyễn Ngọc T1 (chết); Mẹ: Trần Thị Q, sinh năm: 1966, hiện trú tại: Thôn TD, xã XB, thị xã SC, tỉnh Phú Yên; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **NGÔ TÙNG TR**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988, tại V, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 02, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Văn hóa: 4/12; Cha: Ngô Văn C, sinh năm: 1947; Mẹ: Trần Thị Th, sinh năm: 1957; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **PHẠM VĂN T2**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 02, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Văn hóa: 4/12; Cha: Phạm Văn C, sinh năm: 1965; Mẹ: Ngô Thị S, sinh năm: 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **NGUYỄN VĂN T3**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 02, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Văn hóa: 6/12; Cha: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1965; Mẹ: Mai Thị H, sinh năm: 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **NGUYỄN VĂN T4**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 02, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Văn hóa: 7/12; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1969; Mẹ: Huỳnh Thị S, sinh năm: 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Ngọc T:* Bà Trần Thị Q, sinh năm 1966, hiện trú tại: Thôn TD, xã XB, Thị xã SC, tỉnh Phú Yên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có các đối tượng nghi vấn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại các phòng hát của cơ sở kinh doanh Karaoke "T H 1" thuộc thôn PC, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, hồi 23h50' ngày 27/6/2019, Tổ công tác Phòng điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Phòng Cảnh sát Cơ động, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Khánh Hòa và Công an huyện Vạn Ninh tiến hành kiểm tra Karaoke "T H 1". Tại thời điểm kiểm tra, Karaoke "T H 1" có 04 phòng đang hoạt động với tổng số 38 khách. Tại phòng 302 đang hoạt động có 04 khách nam gồm Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ các đồ vật và chất nghi ma túy như sau:

Trong túi quần của Phạm Văn T2 có 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh, một mặt in nổi hình con dơi bay, tiến hành niêm phong ký hiệu P302A.

Trên bàn: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng. Trên đĩa có chất bột màu trắng, đã tiến hành niêm phong chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu P302B.

Tại Kết luận giám định số 361/GĐTP/2019 ngày 03/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

Viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu P302A gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3493 gam (Không phẩy ba bốn chín ba gam) là (loại) MDMA.

Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu P302B gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1376 gam (Không phẩy một ba bảy sáu gam) là (loại) Ketamine.

Ngoài ra quá trình điều tra thu giữ của Nguyễn Ngọc T:

01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J2 PRO màu đen có số sim Vinaphone và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Qua điều tra các đối tượng khai nhận: Vào chiều tối ngày 27/6/2019, Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 cùng đến Karaoke "T H 1" uống bia và hát karaoke ở phòng 103. Đến khoảng 21h30' cùng ngày thì Tr, T2, T3, T4 thống nhất với nhau mỗi người hùn 1.000.000 đồng để mua ma túy về sử dụng và trả tiền quán, sau đó được quán sắp xếp ở phòng 302, Tr đứng ra hỏi Nguyễn Ngọc T là nhân viên của quán nhờ T mua dùm 03 (Ba) viên ma túy Lắc và 01 (Một) chấm ma túy khay, T đồng ý. T điện thoại cho T5 (Chưa xác định lai lịch) theo số điện thoại 0327396932 hỏi mua ma túy và giá ma túy. Sau đó T báo lại cho Tr là ma túy Lắc 350.000 đồng/viên; ma túy khay 1.100.000 đồng/chấm. Tr, T2, T3, T4 thống nhất mua 03 viên thuốc Lắc và 01 chấm ma túy khay, Tr lấy 2.300.000 đồng tiền của nhóm đóng góp đưa cho T để mua ma túy, trong đó tiền mua ma túy là 2.150.000 đồng còn lại 150.000 đồng là tiền công cho T đã mua dùm ma túy. Sau khi nhận được tiền T liên lạc với T5 hỏi mua số ma túy nói trên. Khoảng 15 phút sau T5 đi đến một mình vào phòng 302 để giao số ma túy trên cho Tr rồi quay ra khỏi phòng thì T đưa 2.150.000 đồng cho T5. Sau khi mua được ma túy Tr trực tiếp cắn 02 viên ma túy Lắc ra làm 04 và chia cho mỗi người nửa viên để sử dụng, viên ma túy Lắc còn lại thì T2 cất giữ trong túi quần của mình. Đối với chấm ma túy khay T3 trực tiếp cầm trút ra đĩa sứ hơ nóng, xào và phân đường để cả 04 người cùng nhau sử dụng. Đến 23h50' cùng ngày thì Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ trong túi quần T2 có 01 viên ma túy Lắc và số ma túy khay còn lại trong đĩa.

Đây là vụ án mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy có 02 chất ma túy ở 02 điểm khác nhau trong cùng một điều luật. Số ma túy thu giữ được có khối lượng dưới mức tối thiểu của từng chất đó theo quy định tại khoản 2 các điều luật tương ứng nên phải quy ra phần trăm các chất tương ứng với mức tối thiểu của các điểm tại khoản 2 của các điều luật tương ứng. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì khối lượng ma túy quy ra phần trăm như sau:

Về khối lượng tối thiểu: MDMA: 05 gam (điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm i khoản 2 Điều 251); Ketamine: 20 gam (điểm i khoản 2 Điều 249 và điểm n khoản 2 Điều 251). Cách tính phần trăm:

MDMA: 0,3493g x 100% : 5g = 6,9 %.

Ketamine: 0,1376g x100% : 20g = 0,6 %.

Tổng cộng: 7,5%.

Vì tổng lượng ma túy quy đổi dưới 100% nên trong vụ án này về mặt khối lượng chỉ xử lý ở điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người có tên là "T5" mà Nguyễn Ngọc T khai đã trực tiếp bán ma túy cho Ngô Tùng Tr. Qua điều tra xác định có người tên Nguyễn Đăng T5, sinh năm 2001 cư trú tại tổ dân phố số 14, thị trấn G, V, Khánh Hòa có sử dụng sim số 0327396932. Nguyễn Đăng T5 khai là nhân viên cũ của quán Karaoke "T H 1", có quen biết và có số điện thoại của T. Tuy nhiên Nguyễn Đăng T5 không thừa nhận bán trái phép chất ma túy cho Tr tại phòng 302 Karaoke "T H 1" vào đêm 27/6/2019 nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Đối với hành vi của chủ cơ sở, quản lý Karaoke "T H 1" có dấu hiệu về tội "Chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy". Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Đối với các đồ vật nghi ma túy thu giữ tại phòng bếp, quầy lễ tân, các phòng 301, 401, 402, 403 và các đối tượng liên quan. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 như tội danh và điều luật đã nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Ngọc T còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại các Điều 54, 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Ngô Tùng Tr với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Xử phạt các bị cáo Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

Các mẫu ký hiệu P302A và P302B gửi đi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xét.

Ngoài ra quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Vạn Ninh có thu giữ 01 (Một) đĩa sứ hình tròn màu trắng và thu giữ của Nguyễn Ngọc T: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J2 PRO màu đen, IMEI 1:

358218095686818; IMEI 2: 358219095686816, bên trong có 01 số sim Vinaphone 09046909216 (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vạn Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh lập ngày 11/02/2020) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Vạn Ninh theo biên lai số CT0001200 ngày 20/11/2019 của Kho bạc nhà nước huyện Vạn Ninh. Số vật chứng này xét thấy không có giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát đề nghị tịch thu và tiêu hủy; tịch thu và sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, giám hộ cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trước khi mở phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có đơn đề nghị xin được tự bào chữa và không yêu cầu Tòa án chỉ định luật sư bào chữa nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định của Pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất chất ma túy của mình hoàn toàn đúng như nội dung bản Cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h30’ ngày 27/6/2019 tại quán Karaoke “T H 1” thôn PC, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi giúp sức cho tên “T5” bán 03 (Ba) viên ma túy lắc (MDMA) và 01 (Một) chấm ma túy khay (Ketamine) cho Ngô Tùng Tr với giá 2.300.000 đồng. Trong đó phần T hưởng lợi được 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 đã có hành vi tàng trữ 0,3493g (không phẩy ba bốn chín ba gam) ma túy MDMA và 0,1376g (không phẩy một ba bảy sáu gam) ma túy Ketamine nhằm mục đích sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi giúp sức cho đối tượng “T5” bán 03 viên ma túy MDMA (số còn lại là 01 viên có khối lượng 0,3493g) và một chấm ma túy Ketamine (số còn lại có khối lượng 0,1376g) cho Ngô Tùng Tr. Theo quy định khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại

một số điều của Bộ luật Hình sự thì hành vi của Nguyễn Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến hoạt động mua bán chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội khác phát triển. Nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và áp dụng các điều luật đối với người chưa thành niên phạm tội của Bộ luật Hình sự (Khoản 2 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 đã có hành vi tàng trữ 0,3493g (không phẩy ba bốn chín ba gam) ma túy MDMA và 0,1376g (không phẩy một ba bảy sáu gam) ma túy Ketamine nhằm mục đích sử dụng. Cũng theo quy định khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì hành vi của các bị cáo Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này". Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiệm nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo quy định của pháp luật. Hành vi tự ý tàng trữ chất ma túy đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung. Xét vai trò của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Ngô Tùng Tr là người thực hành tích cực chủ động liên hệ với Nguyễn Ngọc T để nhờ T mua ma túy cho cả nhóm sử dụng nên cần phải xử lý với mức án cao hơn các bị cáo Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình

phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh, các bị cáo Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần căn cứ khoản 5 Điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với đối tượng "T5" mà Nguyễn Ngọc T khai đã trực tiếp bán ma túy cho Ngô Tùng Tr và Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4. Qua điều tra xác định có người tên Nguyễn Đăng T5, sinh năm 2001, cư trú tại tổ dân phố số 14, thị trấn G, V, Khánh Hòa có sử dụng sim số 0327396932. Nguyễn Đăng T5 khai là nhân viên cũ của quán Karaoke "T H 1", có quen biết và có số điện thoại của T. Tuy nhiên, Nguyễn Đăng T5 không thừa nhận bán trái phép chất ma túy cho Tr tại phòng 302 Karaoke "T H 1" vào đêm 27/6/2019 nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Đối với hành vi của chủ cơ sở, quản lý Karaoke "T H 1" có dấu hiệu của tội "Chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy". Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra có thu giữ của Nguyễn Ngọc T 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J2 PRO màu đen, IMEI 1: 358218095686818; IMEI 2: 358219095686816, bên trong có 01 số sim Vinaphone 09046909216; 01 (Một) đĩa sứ hình tròn màu trắng (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vạn Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh lập ngày 11/02/2020). Xét thấy số vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy:

Đối với số tiền thu giữ của Nguyễn Ngọc T là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Vạn Ninh theo biên lai số CT0001200 ngày 20/11/2019 của Kho bạc nhà nước huyện Vạn Ninh. Số tiền này do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu và sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền bị cáo mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101của Bộ luật Hình sự; Điều 414, Điều 415, Điều 416, Điều 422; Điều 423 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo: **NGUYỄN NGỌC T** (Tên gọi khác **T**) **01** (*Một*) **năm 06** (*Sáu*) **tháng tù** về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **NGÔ TÙNG TR 01** (*Một*) **năm 06** (Sáu) **tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **PHẠM VĂN T2 01** (*Một*) **năm 03** (*Ba*) **tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN T3 01** (*Một*) **năm 03** (*Ba*) **tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN T4 01** (*Một*) **năm 03** (*Ba*) **tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Vạn Ninh theo biên lai số CT0001200 ngày 20/11/2019 của Kho bạc nhà nước huyện Vạn Ninh.

Tịch thu và tiêu hủy:

01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J2 PRO màu đen, IMEI 1: 358218095686818; IMEI 2: 358219095686816, bên trong có 01 số sim Vinaphone 09046909216;

01 (Một) đĩa sứ hình tròn màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vạn Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh lập ngày 11/02/2020).

Các mẫu ký hiệu P302A và P302B gửi đi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xét.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Ngô Tùng Tr, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4, người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Người giám hộ cho bị cáo T;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thành Phấn